

Số: 15 /2008/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 234/2006/QĐ-TTg ngày 18/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao;

Căn cứ Thông tư số 103/2004/TTLT/BTC-UBTDTT ngày 05/11/2004 của liên bộ: Bộ Tài chính và Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao; Thông tư liên tịch số 106/2006/TTLT-BTC-UBTDTT ngày 17/11/2006 của liên bộ: Bộ Tài chính và Ủy ban Thể dục Thể thao quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ văn bản số 170/HĐND₁₆-KTNS ngày 05/8/2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên và huấn luyện viên thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 806/TTr-STC ngày 26/05/2008 đề nghị phê duyệt chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Có Quy định kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và triển khai thực hiện Quyết định này

theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký .

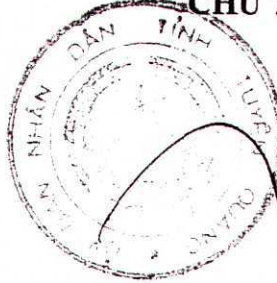
Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- TT Tỉnh uỷ
- TT HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3: Thực hiện;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- CV: TC, VX;
- Lưu VT (D.45)

Báo cáo;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2008

QUY ĐỊNH

**Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao
và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 21/8/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về một số chế độ áp dụng cho các đội tuyển và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh, bao gồm: Chế độ dinh dưỡng và mức tiền thưởng cụ thể đối với các vận động viên và huấn luyện viên thể thao thuộc các đội tuyển, chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu; quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị các tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các vận động viên, huấn luyện viên, mức tiền thưởng đối với các vận động viên, huấn luyện viên đoạt thành tích trong các giải thi đấu và các chế độ về chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Vận động viên, Huấn luyện viên các lớp năng khiếu, các đội tuyển thể thao của tỉnh, huyện, ngành.

b) Trọng tài các giải thi đấu thể thao, các cuộc thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp huyện, ngành.

c) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, lực lượng phục vụ (gồm: y tế, công an, bảo vệ, lái xe, phục vụ sân bãi dụng cụ).

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện:

1 - Đối với chế độ dinh dưỡng và mức tiền thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên thể thao: Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo chế độ hiện hành của nhà nước về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- 2 - Đối với chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao:
- Nguồn thu bán vé xem thi đấu (nếu có);
 - Nguồn thu tài trợ, quảng cáo;
 - Nguồn ngân sách nhà nước;
 - Nguồn thu hợp pháp khác.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

(T.103)
Điều 3. Chế độ dinh dưỡng (bao gồm cả tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng) đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu:

1. *Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện:*

- Đối với đội tuyển tỉnh, ngành: 45.000 đồng/ngày/người.
- Đối với đội tuyển trẻ tỉnh, ngành: 35.000 đồng/ngày/người.
- Đối với đội tuyển cấp huyện: 25.000 đồng/ngày/người.

2. *Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung thi đấu:*

a) Tham gia giải khu vực và toàn quốc:

- Đối với đội tuyển tỉnh, ngành: 60.000 đồng/ngày/người.
- Đối với đội tuyển trẻ tỉnh, ngành: 45.000 đồng/ngày/người.

x b) Tham gia giải cấp tỉnh: 45.000 đồng/ngày/người.

Điều 4. Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trong tỉnh.

1. Chi tiền ăn cho Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn, Trọng tài, giám sát các giải thi đấu: 30.000đồng/người/ ngày.

2. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế từng ngày, buổi (hoặc trận)

- Trưởng, phó Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn; thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức: 50.000 đồng/người/ngày (được tính trước 02 ngày giải diễn ra và 01 ngày sau khi giải kết thúc).

- Nhân viên y tế: 25.000đồng/người/ngày.

- Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 20.000đồng/người/ngày.

- Giám sát, trọng tài chính: 40.000 đồng/người/ngày.

- Thư ký, trọng tài khác: 30.000 đồng/người/ngày.

- Trọng tài Bóng đá 11 người: trọng tài chính 50.000 đồng/người/trận, trợ lý trọng tài là 40.000 đồng/người/trận.

- Trọng tài bóng chuyền, bóng đá 7 người, bóng đá 5 người: trọng tài chính là 40.000 đồng/người/trận, trợ lý trọng tài: 30.000 đồng/người/trận.

Điều 5. Định mức chi giải thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích khi tham gia các giải thi đấu thể thao:

1 - Đối với các giải thi đấu cấp huyện:

a) Giải cá nhân:

- Giải Nhất: 400.000 đồng.
- Giải Nhì: 300.000 đồng.
- Giải Ba: 240.000 đồng.

b) Giải đôi:

- Giải Nhất: 600.000 đồng
- Giải Nhì: 500.000 đồng.
- Giải Ba: 400.000 đồng.

c) Giải đồng đội:

- Giải Nhất: 800.000 đồng.
- Giải Nhì: 600.000 đồng.
- Giải Ba: 400.000 đồng.

d) Giải Bóng đá 11 người:

- Giải Nhất: 4.000.000 đồng
- Giải Nhì: 3.000.000 đồng.
- Giải Ba: 2.000.000 đồng.
- Giải phong cách: 1.000.000 đồng.
- Giải VĐV và thủ môn xuất sắc: 200.000 đồng/người

đ) Giải thưởng cho các môn bóng chuyền, bóng đá 7 người, bóng đá 5 người:

- Giải Nhất: 3.000.000 đồng.
- Giải Nhì: 2.000.000 đồng.
- Giải Ba: 1.600.000 đồng.
- Giải phong cách: 1.000.000 đồng.
- Giải thủ môn xuất sắc, cầu thủ ghi nhiều bàn thắng: 200.000 đồng/người.

e) Giải thưởng toàn đoàn trong Hội thi và các giải thi đấu khác:

- Giải Nhất: 1.200.000 đồng
- Giải Nhì: 1.000.000 đồng

- Giải Ba: 800.000đồng

g) Giải thưởng toàn đoàn trong Đại hội TDTT và Hội khoẻ Phù Đổng:

- Giải Nhất: 4.000.000 đồng.

- Giải Nhì: 3.000.000 đồng.

- Giải Ba: 2.000.000 đồng.

2 - Đối với các giải thi đấu cấp tỉnh:

a) Giải cá nhân:

- Giải Nhất: 600.000 đồng

- Giải Nhì: 500.000 đồng.

- Giải Ba: 400.000 đồng.

b) Giải đôi:

- Giải Nhất: 800.000 đồng

- Giải Nhì: 600.000 đồng.

- Giải Ba: 400.000 đồng.

c) Giải đồng đội:

- Giải Nhất: 1.000.000 đồng.

- Giải Nhì: 800.000 đồng.

- Giải Ba: 600.000 đồng.

d) Giải Bóng đá 11 người:

- Giải Nhất: 6.000.000 đồng.

- Giải Nhì: 5.000.000 đồng.

- Giải Ba: 4.000.000 đồng.

- Giải phong cách: 1.000.000 đồng.

- Giải cầu thủ và thủ môn xuất sắc: 200.000 đồng/người

đ) Giải thưởng các môn bóng chuyên, bóng đá 7 người, bóng đá 5 người:

- Giải Nhất: 4.000.000 đồng.

- Giải Nhì: 3.000.000 đồng.

- Giải Ba: 2.000.000 đồng.

- Giải phong cách: 1.000.000 đồng.

- Giải cầu thủ và thủ môn xuất sắc: 200.000 đồng/người

e) Giải thưởng toàn đoàn trong Hội thi và các giải thi đấu khác:

- Giải Nhất: 1.400.000đồng.

- Giải Nhì: 1.200.000đồng.

- Giải Ba: 1.000.000đồng.

g) Giải thưởng toàn đoàn trong Đại hội TDTT và Hội khoẻ Phù Đổng toàn tỉnh:

- Giải Nhất: 8.000.000 đồng.
- Giải Nhì: 6.000.000 đồng.
- Giải Ba: 4.000.000 đồng.

3 - Khen thưởng cho VĐV, HLV đoạt giải trong các giải thi đấu thể thao quốc gia: ngoài mức thưởng trong giải theo quy định hiện hành của Nhà nước, các vận động viên, huấn luyện viên đoạt giải trong các giải thi đấu thể thao cấp Quốc gia trở lên được tỉnh khen thưởng như sau:

a) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. ✖

b) VĐV được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận đạt đẳng cấp quốc gia:

- VĐV đạt đẳng cấp kiện tướng hưởng chế độ bồi dưỡng liên tục 12 tháng mỗi tháng là 300.000 đồng.

- VĐV đạt đẳng cấp I được hưởng chế độ bồi dưỡng liên tục 12 tháng mỗi tháng là 200.000 đồng.

c) *Đội bóng đá thiếu niên - nhi đồng tham gia giải toàn quốc:*

- Đội đoạt giải nhất (Huy chương vàng) được thưởng 5.000.000 đồng, HLV được thưởng: 2.000.000 đồng.

- + Đội đoạt giải nhì (Huy chương bạc) được thưởng: 3.000.000 đồng, HLV được thưởng: 1.000.000 đồng.

- + Đội đoạt giải ba (Huy chương đồng) được thưởng: 2.000.000 đồng, HLV được thưởng: 500.000 đồng.

d) *VĐV đạt giải trong các giải vô địch quốc gia, giải các môn trong Đại hội TDTT toàn quốc:*

- Huy chương vàng: 1.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 750.000 đồng.

- Huy chương đồng: 500.000 đồng.

đ) *VĐV đạt giải trong các giải trẻ, giải thể thao quần chúng và Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc:*

- Huy chương vàng: 750.000 đồng.

- Huy chương bạc: 500.000 đồng.

- Huy chương đồng: 250.000 đồng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Ngoài các quy định cụ thể tại Chương II Quy định này các chế độ khác đối với vận động viên và huấn luyện viên thể thao của tỉnh và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 7. Hàng năm căn cứ vào chương trình, kế hoạch tập luyện và tổ chức các giải thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm thể dục thể thao tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm lập dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ gửi Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 8. Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị được giao dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ đối với hoạt động thể dục thể thao có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo đúng mục đích, nguyên tắc, đúng chính sách và chế độ tài chính hiện hành; quyết toán kinh phí đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 9. Sở Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chi tiêu cho các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn đảm bảo đúng quy định hiện hành của nhà nước; kiểm tra, thẩm định dự toán kinh phí đảm bảo cho các hoạt động thể dục thể thao toàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, mọi khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị lập văn bản gửi về Sở Tài chính; Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang